

Phát triển đảng viên ở các xã ven biển miền Trung

Nguyễn Công Huyền

Sau 30 năm miền Nam được giải phóng, đất nước thống nhất, cuộc sống của đồng bào ven biển miền Trung thật sự đổi mới. Đi dọc ven biển từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi chúng tôi thấy rõ sự thay da đổi thịt ở khắp các vùng quê. Tuy vậy, so với vùng thị xã và đồng bằng thì mức sống của đồng bào ven biển nhìn chung còn thấp: Tỷ lệ hộ đói nghèo cao, đời sống tinh thần nghèo nàn. Nguyên nhân cơ bản: Đất canh tác ở vùng biển rất ít, trong khi phương thức đánh bắt và nuôi trồng thủy, hải sản còn ở trình độ thấp, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên; tốc độ phát triển dân số cao (nhiều gia đình “phấn đấu” có con trai để có người đi biển); trình độ dân trí thấp (do nhiều học sinh trai bỏ học theo cha anh ra khơi)... Những yếu tố này tác động tiêu cực đến công tác xây dựng đảng nói chung, công tác phát triển đảng viên nói riêng.

Từ tình hình và kinh nghiệm công tác phát triển đảng viên ở trong vùng...

Hơn một thập kỷ trước, công tác phát triển đảng viên ở nhiều xã ven biển miền Trung rất khó khăn. Không ít xã, phường hai, ba năm không kết nạp được đảng viên. Những năm gần đây, nhiều đảng ủy xã, phường đã nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, do đó đã quan tâm đưa ra nhiều biện pháp: Ra nghị quyết chuyên đề, chú ý khâu tạo nguồn, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng chi bộ, chú trọng giáo dục tuyên truyền, tăng cường công tác quần chúng, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, sơ, tổng kết, lấy kết quả kết nạp đảng viên là một trong những tiêu chí xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh. Vì vậy, công tác phát triển đảng viên có tiến bộ rõ rệt.

Tỉnh Quảng Bình có 26 xã ven biển, với số đảng viên là 6.057, bằng 12,54% số đảng viên của Tỉnh. Năm 2004, các xã ven biển toàn Tỉnh đã kết nạp được 233 đảng viên, bằng 3,84% tổng số đảng viên vùng biển. Quảng Trị có 11 xã ven biển. Nếu giai đoạn 1989-1994 các xã ven biển mới kết nạp được 89 đảng viên thì giai đoạn 1995-1999 đã tăng lên 205 và giai đoạn 2000-2004 là 332. Năm 2000, tỷ lệ đảng viên trên số dân ở vùng biển của Tỉnh là 1,93%, năm 2004 tăng lên 2,18%. Thừa Thiên Huế có diện tích vùng biển và đầm phá lớn (65.000 ha), với số dân 284.000 người, chiếm 27% dân số của Tỉnh. Tổ chức đảng ở các xã khu vực này có 36 đảng bộ, chi bộ cơ sở, bốn năm gần đây đã kết nạp được 461 đảng viên. TP. Đà Nẵng có 17 xã, phường vùng biển, với số đảng viên 5.075, bằng 17,1% số đảng viên của Thành phố. Năm 2003, các cơ sở đảng ở vùng biển kết nạp được 136 đảng viên, năm 2004 tăng lên 138, bằng khoảng 10% so với số đảng viên mới kết nạp toàn Thành phố. Hai năm gần đây, 100% xã, phường vùng biển của TP. Đà Nẵng đều kết nạp được đảng viên, phường Hải Hà năm 2003 kết nạp được 17 đảng viên. Tỉnh Quảng Nam có 19 xã ven biển, với 2.217 đảng viên. Ba năm gần đây công tác phát triển đảng viên của Tỉnh ổn định. Nếu năm 2002, các xã ven biển toàn Tỉnh kết nạp được 128 đảng viên, thì hai năm tiếp theo là 116 và 130. Có điểm chung ở các xã của 6 tỉnh ven biển miền Trung là số đảng viên kết nạp ở lứa tuổi đoàn trên dưới 50%; tuyệt đại đa số đều có trình độ từ PTCS trở lên. Riêng Thừa Thiên Huế tỷ lệ học vấn THPT cao hơn hẳn so với các tỉnh khác trong vùng (77,2%).

Mặc dù đã có tiến bộ, song so với vùng đồng bằng và thị xã thì tốc độ phát triển đảng viên của các xã ven biển nhìn chung còn thấp. ở Quảng Bình đảng viên được kết nạp ở các xã vùng biển năm 2004 đạt 3,84% so với số đảng viên trong vùng, thấp hơn bình quân toàn Tỉnh khoảng 1%. ở Quảng Nam năm 2004, tỷ lệ phát triển đảng viên vùng biển đạt 7%, thấp hơn mức bình quân chung toàn Tỉnh là 0,4%. Số dân sống ở vùng ven biển

Đà Nẵng chiếm 35,7% dân của Thành phố, trong khi đó số đảng viên vùng biển chỉ chiếm 17,1% số đảng viên của Thành phố. Không ít xã ven biển miền Trung có năm không kết nạp được đảng viên, thậm chí Đảng bộ Gio Hải (Gio Linh, Quảng Trị) ba năm liên tục (1998-2000) không kết nạp được đảng viên.

Sở dĩ còn tình trạng này là do một số đảng ủy chưa quan tâm đúng mức đến công tác phát triển đảng viên, chưa có chương trình, kế hoạch và biện pháp cụ thể, thiếu kiểm tra đôn đốc thường xuyên. Nguồn phát triển đảng viên ở không ít nơi khó khăn do nhiều người không đủ tiêu chuẩn học vấn hoặc do vi phạm lịch sử chính trị và chính sách kế hoạch hoá gia đình. Số thanh niên có trình độ, nhận thấy cuộc sống của người dân vùng biển khó khăn nên thường tìm cách thoát ly khỏi quê hương. Do đặc thù của nghề biển thường xuyên phải ra khơi dài ngày, đảng viên khó tham dự đủ các buổi sinh hoạt chi bộ. Không ít nơi nội dung sinh hoạt chi bộ chất lượng thấp, tổ chức đoàn thể quần chúng hoạt động yếu... Đây là những nguyên nhân chủ yếu làm hạn chế công tác phát triển đảng viên.

Nghiên cứu thực tiễn ở các đảng bộ xã ven biển miền Trung thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên có thể rút ra những bài học quý:

1. Có nghị quyết chuyên đề và sự chỉ đạo sát sao.

Thực tế ở các xã Hải Ninh (Quảng Ninh, Quảng Bình), Vĩnh Quang (Vĩnh Linh, Quảng Trị) và một số xã, phường ven biển cho thấy, nếu đảng ủy xã, phường ban hành nghị quyết chuyên đề trong đó xác định rõ chỉ tiêu, biện pháp và kế hoạch cụ thể từng thời gian, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên của cấp ủy thì tạo được sự tiến bộ nhanh trong kết nạp đảng viên. Một số đảng ủy sau khi có nghị quyết chuyên đề đã yêu cầu từng chi bộ đăng ký chỉ tiêu, đồng thời định kỳ tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm về công tác phát triển đảng viên. Thành phần dự hội nghị ngoài cấp ủy viên có những đảng viên mới được kết nạp. Nội dung hội nghị không chỉ kiểm điểm rút kinh nghiệm sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy mà còn đối thoại với đảng viên để hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của họ, mặt khác tiếp thu những kiến nghị nhằm đổi mới cách làm cho thời gian tối. Vì vậy, công tác phát triển đảng viên ở những xã đó tiến bộ không ngừng.

2. Làm tốt việc tạo nguồn - tiền đề quan trọng để nâng cao số lượng và chất lượng đảng viên mới.

Có một điểm chung trong nhận thức của đảng ủy các xã Cảnh Dương (Quảng Trạch), Nhân Trạch (Bố Trạch), Quảng Bình; Phú Thuận (Phú Vang), Lộc Điền (Phú Lộc), Thừa Thiên Huế... là muốn tạo nguồn phát triển đảng viên tốt phải đầu tư cho giáo dục - đào tạo. Trong đó, ưu tiên hàng đầu cho nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất trường học. Việc mở lớp bổ túc văn hoá phổ cập THCS cho thanh niên được nhiều xã quan tâm. Đảng ủy xã Tam Thanh (Tam Kỳ, Quảng Nam) phân công các đồng chí phụ trách đoàn thể đến từng nhà vận động con em đi học, giao cho chính quyền cấp kinh phí, cử người đưa học sinh đến Trường Dân tộc nội trú của Tỉnh cách xã 50 km để thi tốt nghiệp bổ túc văn hoá THCS. Nhiều đảng ủy thường xuyên rà soát số học sinh tốt nghiệp từ THCS trở lên, con em gia đình chính sách, đoàn viên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự để đưa vào nguồn, bố trí làm cán bộ chủ chốt các đoàn thể và cốt cán thôn, xóm. Thông qua hoạt động thực tiễn ở địa phương những quần chúng nổi trội được chọn lựa giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng kết nạp. Nhiều quần chúng ưu tú sau khi được kết nạp vào Đảng trở thành cán bộ chủ chốt của xã, phường.

3. Phát huy tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên, vai trò của tổ chức đoàn thể.

Mỗi cán bộ, đảng viên trên từng cương vị công tác, ở nơi sống và làm việc giữ vững phẩm chất, lối sống trong sạch, gương mẫu trong xây dựng phong trào địa phương, làm

kinh tế, giúp đỡ quần chúng nghèo vượt khó thực sự là tấm gương cho lớp trẻ noi theo đó là một trong những nhân tố quan trọng góp phần thúc đẩy công tác phát triển đảng viên.

Hoạt động của các đoàn thể quần chúng là môi trường làm nảy sinh quần chúng ưu tú. Tổ chức đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh các xã Hải Ninh (Quảng Ninh, Quảng Bình), Vĩnh Quang (Vĩnh Linh, Quảng Trị), Phú Thuận (Phước Vang, Thừa Thiên Huế), Tam Thăng (Tam Kỳ, Quảng Nam), Phổ Thạch (Đức Phổ, Quảng Ngãi)... có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp ủy đã tạo được nhiều phong trào tốt: Phong trào đoàn thanh niên, phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, công trình thanh niên xây dựng cơ sở hạ tầng, nông dân thi đua sản xuất giỏi, câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, không sinh con thứ ba... Phương thức hoạt động của các đoàn thể là xây dựng chương trình hằng năm, tích cực vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào do mình phát động, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền địa phương, giới thiệu những nhân tố tích cực cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp...

...Đến một số kiến nghị.

Một là, tăng cường đầu tư phát triển kinh tế biển và ven biển. Những năm qua, phát triển kinh tế - xã hội vùng biển luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm, song đến nay, đời sống của nhân dân vùng biển cả nước nói chung, khu vực miền Trung nói riêng vẫn thấp và chưa vững chắc. Tàu thuyền, ngư cụ đánh bắt hải sản nhỏ lẻ, lạc hậu, phương thức nuôi trồng thủy, hải sản ở trình độ chưa cao. Vì vậy, để giúp đồng bào ven biển phát triển nhanh hơn nữa, Đảng, Nhà nước cần có chính sách đầu tư vào vùng ven biển, ưu đãi về vốn cho ngư dân vay đóng tàu thuyền lớn và mua lưới đánh bắt xa bờ hoặc đầu tư nuôi trồng thủy, hải sản ven bờ. Đi đôi với biện pháp này, các cấp ủy đảng chỉ đạo các cấp chính quyền đầu tư nhiều hơn nữa cho giáo dục đào tạo, có chính sách ưu tiên để thu hút ngày càng nhiều thanh niên vùng biển có trình độ cao ở lại xây dựng quê hương, làm chủ các con tàu lớn và kỹ thuật nuôi trồng thủy, hải sản. Làm được như vậy sẽ mở ra hướng làm ăn lớn của ngư dân miền Trung, đồng thời tạo nguồn phát triển đảng viên dồi dào, bảo đảm chất lượng.

Hai là, có quy định sinh hoạt đảng phù hợp với điều kiện sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên ở vùng biển rất khó khăn. Bởi lẽ, các tàu, thuyền của ngư dân ra khơi hoặc cập bến không theo lịch trình nhất định, do đó nhiều đảng viên vắng mặt trong các buổi sinh hoạt chi bộ. Những đảng viên theo tàu đánh cá xa bờ thường đi dài ngày (ba tháng, sáu tháng, thậm chí một năm), vì vậy việc quản lý đảng viên trên tàu không thể giống như trên đất liền. Để khắc phục phần nào tình trạng này các cấp ủy đảng cần giáo dục đảng viên giữ nghiêm kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh Điều lệ Đảng, khắc phục khó khăn dự sinh hoạt đầy đủ. Đối với đảng viên thường đi biển dài ngày (hai, ba tháng), theo chúng tôi nên có quy định riêng về thời gian sinh hoạt. Về lâu dài, khi mỗi xã có nhiều tàu lớn đánh bắt xa bờ nên thành lập tập đoàn hoặc hợp tác xã đánh cá. Trong đó, thành lập đủ tổ chức đảng, đoàn thể để thuận tiện cho hoạt động của mỗi tổ chức và mở rộng sản xuất kinh doanh theo hướng CNH, HĐH. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển đảng viên/.